

Số: /QĐ-UBND

Hà Tĩnh, ngày tháng năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc ủy quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường  
thực hiện một số nội dung liên quan trong lĩnh vực môi trường  
thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 05/2021/TT-BTNMT ngày 29/5/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Tài nguyên và Môi trường thuộc UBND cấp tỉnh; Phòng Tài nguyên và Môi trường thuộc UBND cấp huyện;

Căn cứ Quyết định số 52/2021/QĐ-UBND ngày 26/11/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài nguyên và Môi trường;

Xét đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 3712/TTr-STNMT ngày 11/9/2023 (kèm ý kiến của góp ý của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh tại Văn bản số 976/KKT-TNMT ngày 27/7/2023, Sở Nội vụ tại Văn bản số 1369/SNV-XDCQ&TCCB ngày 28/7/2023, Sở Tư pháp tại Văn bản số 878/STP-XDKT&TDTHPL ngày 10/8/2023) và Văn bản số 4688/STNMT-MT ngày 10/11/2023; thực hiện Kết luận của UBND tỉnh tại cuộc họp ngày 08/01/2024 (Thông báo số 12/TB-UBND ngày 10/01/2024 của UBND tỉnh).

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ủy quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện một số nhiệm vụ thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường, cụ thể như sau:

1. Phạm vi ủy quyền:

Thực hiện các nhiệm vụ đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phân cấp tại điểm a khoản 8 Điều 2 quy định ban hành kèm theo Quyết định số 52/2021/QĐ-UBND ngày 26/11/2021 về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài nguyên và Môi trường (có cập nhật các quy trình chi tiết có thay đổi, bổ sung theo

quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật), cụ thể:

1.1. Tổ chức thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường các dự án đầu tư thuộc thẩm quyền Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quy định tại khoản 3 Điều 35 Luật Bảo vệ môi trường và thực hiện trách nhiệm của cơ quan thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định tại Điều 38 Luật Bảo vệ môi trường. Việc thực hiện thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định tại Điều 34 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, gồm:

- Thực hiện đăng tải nội dung tham vấn đánh giá tác động môi trường trên cổng thông tin điện tử của Sở Tài nguyên và Môi trường và gửi thông báo kết quả đăng tải cho chủ dự án.

- Ký quyết định thành lập Hội đồng thẩm định và công khai danh sách Hội đồng thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án;

- Lấy ý kiến cơ quan, tổ chức và chuyên gia; tổ chức khảo sát thực tế; tổ chức họp Hội đồng thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án.

- Thông báo kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án; rà soát hồ sơ sau khi chủ dự án đầu tư chỉnh sửa, bổ sung và tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án; công khai quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường trên cổng thông tin điện tử của Sở Tài nguyên và Môi trường.

- Xây dựng, tích hợp cơ sở dữ liệu về đánh giá tác động môi trường vào cơ sở dữ liệu môi trường quốc gia.

1.2. Tổ chức thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản (báo cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 36 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP) thuộc thẩm quyền cấp Giấy phép khai thác khoáng sản của Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định tại điểm b khoản 8 Điều 36 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ; thực hiện nhiệm vụ của Hội đồng thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản quy định tại Điều 13 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, gồm:

- Ký quyết định thành lập Hội đồng thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản;

- Lấy ý kiến cơ quan, tổ chức và chuyên gia; tổ chức khảo sát thực tế; tổ chức họp Hội đồng thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản.

- Thông báo kết quả thẩm định; rà soát hồ sơ sau khi chủ dự án đầu tư chỉnh sửa, bổ sung và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kết quả thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản.

1.3. Tiếp nhận, kiểm tra, tổ chức thẩm định hồ sơ cấp, cấp đổi, điều chỉnh, cấp lại giấy phép môi trường các dự án đầu tư, cơ sở trên địa bàn tỉnh thuộc thẩm quyền thẩm định của Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định tại khoản 3 Điều 41 Luật Bảo vệ môi trường và thực hiện trách nhiệm của cơ quan cấp giấy phép môi trường theo quy định, gồm:

- Công khai trên cổng thông tin điện tử của Sở Tài nguyên và Môi trường nội dung báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của chủ dự án đầu tư/cơ sở.

- Ký Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định, tổ thẩm định, đoàn kiểm tra; tham vấn ý kiến của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan; kiểm tra thực tế; tổ chức thẩm định.

- Thông báo hoàn thiện hồ sơ; rà soát hồ sơ sau khi chủ dự án đầu tư, cơ sở chỉnh sửa, bổ sung và trình Ủy ban nhân dân tỉnh cấp giấy phép môi trường; công khai giấy phép môi trường trên cổng thông tin điện tử của Sở Tài nguyên và Môi trường.

- Cử cán bộ, công chức kiểm tra thực tế quá trình vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải của cơ sở; tổ chức đo đạc, phân tích mẫu chất thải đối chứng, mẫu quan trắc chất thải bổ sung.

2. Thời gian ủy quyền: Kể từ ngày Ủy ban nhân dân tỉnh ký Quyết định ủy quyền cho đến ngày ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế Quyết định số 52/2021/QĐ-UBND hoặc đến thời điểm Luật Bảo vệ môi trường 2020 và Nghị định số 08/2022/NĐ-CP có sự điều chỉnh các nội dung nêu trên hoặc theo sự chỉ đạo khác của Ủy ban nhân dân tỉnh.

**Điều 2.** Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh về việc thực hiện các nội dung được ủy quyền tại Điều 1 Quyết định này; có trách nhiệm: Công khai các nội dung được ủy quyền tại Điều 1 Quyết định này cho các tổ chức, cá nhân biết và thực hiện; bố trí nguồn lực và tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh để thực hiện các nhiệm vụ được ủy quyền tại Điều 1 Quyết định này bảo đảm theo đúng quy định pháp luật; tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh nội dung ủy quyền tại Điều 1 Quyết định này cho phù hợp khi có sự thay đổi về quy định pháp luật có liên quan đến nội dung ủy quyền; hằng năm báo cáo kết quả thực hiện các nội dung được ủy quyền về Ủy ban nhân dân tỉnh và gửi Sở Nội vụ, Sở Tư pháp.

Giao Sở Nội vụ, Sở Tư pháp theo chức năng, nhiệm vụ được giao, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nội dung được ủy quyền của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Quyết định này, báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh biện pháp xử lý các nội dung có liên quan theo quy định.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường (để b/c);
- Chủ tịch, PCT UBND tỉnh;
- Trung tâm PVHCC tỉnh;
- Trung tâm CB-TH tỉnh;
- Lưu: VT, NL.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Hồng Lĩnh**

